

Bản án số: **64/2021/HS-ST**
Ngày: 24-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Và Dường.

2. Bà Vương Thị Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2021/TLST – HS ngày 23/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021, Thông báo về việc dời thời gian mở phiên tòa ngày 12/7/2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa ngày 14/9/2021 đối với bị cáo:

Lê Thị T1 (tên gọi khác: H), sinh năm 1968 tại TP Hồ Chí Minh.

HKTT: Số X, Bến Vân Đồn, Phường Y, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh;
Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ;
Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn U (đã chết) và bà Lê Thị G (đã chết); Chồng: Nguyễn Thế Ng (chết), con: 03 người, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt truy nã ngày 28/4/2021 và đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Định Quán cho đến nay (có mặt).

- ***Bị hại:*** bà Phan Thị Ch, sinh năm 1951, địa chỉ: Số X, Tổ 3, Khu phố H, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Lý Thị H, sinh năm 1957; địa chỉ: Số Y, Tổ 3, Khu phố H, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Lý S, sinh năm 1999; địa chỉ: Số Z, Tổ 4, Khu phố H, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh Lý T, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 4, Khu phố H, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 03/11/2015, đối tượng Lý S vào nhà bà Phan Thị Ch trộm cắp tài sản gồm: 01 tivi hiệu TOSHIBA, 24 inch, màn hình phẳng, màu đen, 01 remote và 01 đầu đĩa karaoke hiệu NAKAWA, DVD Midi-K80, màu đen. Sau đó, đối tượng S đi qua nhà anh trai ruột Lý T, nhờ T bán hộ. Khi đến, S nói T ra ngoài nhờ bán hộ tivi (có kèm theo 01 cái remote của tivi), T hỏi tivi ở đâu mà có thì S nói trộm cắp được. Nghe vậy, T đi vào nhà nói bị cáo T1 (đang chung sống với Lý T) ra gặp S và S đã nói tài sản do trộm cắp được mà có, bị cáo hỏi bán với giá bao nhiêu, S nói bán với giá 500.000 đồng thì bị cáo đồng ý. Đến khoảng hơn 13 giờ cùng ngày, T chở bị cáo mang tivi trên đến bán cho bà Lý Thị H với giá 800.000 đồng. Sau đó, bị cáo lấy đi 300.000 đồng và đưa cho S 500.000 đồng, S đưa lại cho bị cáo 100.000 đồng tiền công bán tài sản trộm cắp được.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 17/8/2016 Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã số 04/CSĐT đến ngày 28/4/20201 thì bị bắt.

Tài sản thiệt hại: 01 tivi hiệu TOSHIBA, 24 inch, màn hình phẳng, màu đen, 01 remote và 01 đầu đĩa karaoke, hiệu NAKAWA, DVD Midi-K80, màu đen.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 09/11/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Định Quán kết luận: 01 tivi hiệu TOSHIBA, 24 inch, màn hình phẳng, màu đen và 01 cái remote trị giá 2.600.000 đồng. 01 đầu đĩa karaoke, hiệu NAKAWA, DVD Midi-K80, màu đen trị giá 520.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là: 3.120.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 tivi hiệu TOSHIBA, 24 inch, màn hình phẳng, màu đen, 01 remote và 01 đầu đĩa karaoke, hiệu NAKAWA, DVD Midi-K80, màu đen.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố các bị cáo Lê Thị T1 về tội “Tiêu

thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1, Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị xử phạt: Bị cáo Lê Thị Tuyết: 06 tháng đến 08 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Quán, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo:

Căn cứ vào bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, thể hiện:

Vào ngày 03/11/2015, bị cáo Lê Thị T1 sau khi biết Lý S đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Phan Thị Ch gồm: 01 tivi hiệu TOSHIBA 24 inch, màu đen, 01 remote trị giá 2.600.000 đồng và 01 đầu đĩa Karaoke, hiệu NAKAWA DVD MIDI-K80, màu đen trị giá: 520.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 3.120.000 đồng nhưng vẫn mang tivi mà S trộm cắp được để bán cho bà Lý Thị H nhằm thu lợi bất chính với số tiền 400.000 đồng.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố các bị cáo Lê Thị T1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật, tiếp tay cho tội phạm trộm cắp tài sản nhưng vì động cơ tư lợi nên đã cố ý phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn.

Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử với mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, tài sản đã thu hồi và trao trả cho bị hại, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang bị bệnh lao phổi được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: đã được giải quyết theo bản án số: 106/2016/HSST ngày 30/8/2016 của TAND huyện Định Quán, nên không xem xét.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với bà Lý Thị H, khi mua ti vi của bị cáo, bà Hón không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với Lý S và Lý T đã được xét xử theo bản án số: 106/2016/HSST ngày 30/8/2016 của TAND huyện Định Quán nên không xem xét.

Đối với số tiền thu lợi bất chính 400.000 đồng đã được giải quyết tại Bản án 106/2016/HSST ngày 30/8/2016 của TAND huyện Định Quán nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị T1 (tên gọi khác: H) phạm tội “**Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**”.

Căn cứ khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số

41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Lê Thị T1: 04 (bốn) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2019.

Áp dụng Điều 328 BLTTHS năm 2015: Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Lê Thị T1 tại phiên tòa, nếu không bị tam giam về một tội phạm khác.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Định Quán;
- VKSND H.Định Quán ;
- CCTHADS H.Định Quán;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thái